

Mascotas - Traslado de mascotas

Vietnamita

Tôi có cần giấy phép nhập khẩu hay không?

Preguntar si necesitas un permiso de importación para tu mascota

Tailandés

ฉันจำเป็นต้องมีใบอนุญาตนำเข้าไหม

Có thời gian kiểm dịch động vật cho [động vật] không?

Preguntar si existe un periodo de cuarentena para tu mascota

มีช่วงเวลากักตัวสำหรับ[สัตว์]ไหม

Có quy tắc cụ thể nào cho việc nhập khẩu các loài phi bản địa hay không?

Preguntar si existe un reglamento específico para la importación de especies no autóctonas

มีกฎเฉพาะอะไรบ้างใหม่สำหรับการนำสายพันธุ์ต่างถิ่นเข้าประเทศ

Những yêu cầu đầu vào mà thú nuôi của bạn cần bao gồm _____.

Indicar los requisitos de entrada al país

ข้อกำหนดในการนำเข้าที่สัตว์เลี้ยงของคุณต้องมีประกอบด้วย _____

microchip

Requisitos de entrada para mascotas

แผ่นไมโครชิป

tiêm phòng bệnh dại (giấy chứng nhận)

Requisitos de entrada para mascotas

วัคซีนโรคกลัวน้ำ (ใบรับรอง)

hộ chiếu cho thú nuôi

Requisitos de entrada para mascotas

หนังสือเดินทางสัตว์เลี้ยง

điều trị sán dây (giấy chứng nhận)

Requisitos de entrada para mascotas

การรักษาพยาธิตัวตืด (ใบรับรอง)

Tôi có phải sử dụng hăng vận chuyển được ủy quyền hay không?

Preguntar si tienes que usar una jaula de viaje homologada

ฉันต้องใช้บริการผู้ส่งที่ได้รับอำนาจไหม

Có những quy tắc nào cho _____?

Informarte de la normativa sobre animales de servicio

กฎสำหรับ _____ มีอะไรบ้าง

chó chỉ đường

Tipo de animal

สุนัขนำทาง

chó hỗ trợ

Tipo de animal

สุนัขผู้ช่วย

Làm sao để tôi lấy được giấy chứng nhận sức khỏe
cho thú nuôi của mình?

Informarte de cómo obtener un certificado sanitario para tu mascota

ฉันจะขอใบรับรองสำหรับสัตว์เลี้ยงของฉันได้อย่างไร